

Số: **28** /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **01** tháng **10** năm 2020

THÔNG TƯ

Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2”

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2 (QCVN 121:2020/BTTTT).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (250).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 121:2020/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CÁP SỐ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DVB-T2**

*National technical regulation
on quality of digital cable television service
applied to DVB-T2 technology*

HÀ NỘI - 2020

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
1.1. Phạm vi điều chỉnh	5
1.2. Đối tượng áp dụng	5
1.3. Tài liệu viện dẫn	5
1.4. Giải thích từ ngữ	5
1.5. Chữ viết tắt.....	6
1.6. Điểm đo và số lượng mẫu đo	6
2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT	6
2.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật	6
2.1.1. Mức tín hiệu cao tần.....	6
2.1.2. Băng thông của mỗi kênh.....	8
2.1.3. Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số tín hiệu cao tần	8
2.1.4. Độ di tần	8
2.1.5. Tỷ số tín hiệu cao tần trên tạp âm	9
2.1.6. Tỷ số lỗi bit	10
2.1.7. Tỷ số lỗi điều chế	11
2.1.8. Độ rung pha.....	11
2.2. Các chỉ tiêu về chất lượng phục vụ	11
2.2.1. Độ khả dụng của dịch vụ	11
2.2.2. Thời gian thiết lập dịch vụ	12
2.2.3. Thời gian khắc phục dịch vụ.....	12
2.2.4. Khiếu nại của khách hàng về chất lượng dịch vụ	13
2.2.5. Hồi âm khiếu nại của khách hàng	13
2.2.6. Dịch vụ hỗ trợ khách hàng	13
3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ	13
4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	14
5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	14
Phụ lục A (Tham khảo) Mô hình tổng thể hệ thống cung cấp dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2	15
Thư mục tài liệu tham khảo	16

Lời nói đầu

QCVN 121:2020/BTTTT do Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số **28**/2020/TT-BTTTT ngày **01** tháng **10** năm 2020.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CÁP SỐ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DVB-T2**

***National technical regulation
on quality of digital cable television service
applied to DVB-T2 technology***

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về các yêu cầu chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2 để thực hiện quản lý chất lượng theo các quy định của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quy chuẩn này cũng là cơ sở để người sử dụng giám sát chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2.

1.3. Tài liệu viện dẫn

IEC 60728-1:2014 Cable networks for television signals, sound signals and interactive services - Part 1: System performance of forward paths.

1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1. Dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2

Dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2 sau đây gọi tắt là “dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2” là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp kỹ thuật số ứng dụng công nghệ DVB-T2 để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình; các chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ.

1.4.2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (DNCCDV)

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2, được cấp phép và hoạt động theo các quy định của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.4.3. Thuê bao truyền hình cáp số DVB-T2

Các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài sử dụng dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2 trên lãnh thổ Việt Nam của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

1.4.4. Điểm kết nối thuê bao truyền hình cáp số DVB-T2

Điểm cấp tín hiệu truyền hình cáp tại vị trí thuê bao đăng ký dịch vụ truyền hình cáp số DVB-T2, sau đây gọi tắt là “điểm kết nối thuê bao”.

1.4.5. Điểm tập trung thuê bao truyền hình cáp số DVB-T2

Điểm chuyển đổi tín hiệu từ hệ thống cáp đường trục vào hệ thống cáp phân phối (Hub) hoặc vào trung tâm xử lý và chuyển tiếp tín hiệu (Sub Headend), sau đây gọi tắt là “điểm tập trung thuê bao”.